

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	215.659	Tổng số chi	215.659
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	16.550	I. Chi đầu tư phát triển	4.760
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4.760	II. Chi thường xuyên	206.611
III. Thu bổ sung	194.349	III. Dự phòng	4.288
- Bổ sung cân đối ngân sách	193.052		
- Bổ sung có mục tiêu	1.297		
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Dự toán	
	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2
Tổng thu	219.449	215.659
I. Các khoản thu hưởng 100%	18.100	16.550
- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	5.665	5.665
- Thuế thu nhập cá nhân	2.250	2.250
- Lệ phí trước bạ	7.200	7.200
- Phí, lệ phí	1.000	800
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300	300
- Thu cấp quyền khai thác khoáng tài nguyên nước	150	150
- Thu khác ngân sách	1.500	150
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	35	35
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	7.000	4.760
- Thu tiền sử dụng đất	7.000	4.760
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV. Thu chuyển nguồn		-
V. Thu kết dư ngân sách		-
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	194.349	194.349
- Bổ sung cân đối ngân sách	193.052	193.052
- Bổ sung có mục tiêu	1.297	1.297

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Dự toán		
	Tổng số	ĐTPT	TX
	1=2+3	2	3
TỔNG CHI	215.659	4.760	210.899
Trong đó:			
1. Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	136.710		136.710
2. Chi khoa học, công nghệ, chuyển đổi số	2.035		2.035
3. Chi quốc phòng	3.033		3.033
4. Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội	1.614		1.614
5. Chi y tế, dân số và gia đình	0		-
6. Chi văn hóa thông tin	1.615		1.615
7. Chi phát thanh, truyền hình	91		91
8. Chi thể dục thể thao	499		499
9. Chi bảo vệ môi trường	5.945		5.945
10. Chi hoạt động kinh tế	5.860		5.860
11. Chi hoạt động của cơ quan QLHC, đảng, đoàn thể	26.230		26.230
12. Chi bảo đảm xã hội	21.147		21.147
13. Chi khác ngân sách	1.832		1.832
14. Dự phòng ngân sách	4.288		4.288

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2025			Kế hoạch năm 2026		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
Tổng số	790,594	525,852	264,742	1.261,000	1.081,000	180,000
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	790,594	525,852	264,742	1.261,000	1.081,000	180,000
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	125,486	37,800	87,686	156,000	56,000	100,000
Quỹ bảo trợ trẻ em	71,961	5,000	66,961	80,000	20,000	60,000
Quỹ khuyến học	-	-	-	120,000	100,000	20,000
Quỹ phòng chống thiên tai	40,000	40,000	-	305,000	305,000	-
Quỹ hoạt động chữ thập đỏ	-	-	-			-
Quỹ vì người nghèo	84,740	84,740	-	150,000	150,000	-
Quỹ cứu trợ	468,407	358,312	110,095	450,000	450,000	-
2. Các hoạt động sự nghiệp						